

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1284/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 02/10/2019

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Hải
2. Bà Lê Vũ Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thư Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 269/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2019 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3807/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/8/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồ Cảnh T, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: USA.

Bị đơn: Bà Trần Thanh Phương Tr, sinh năm 1991 (có mặt)
Thường trú: 282/A5 Cống Q, phường Phạm Ngũ L, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 284/1M Lê Văn S, Phường A, Quận B, Tp.Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/4/2019 và bản tự khai nguyên đơn - ông Nguyễn Hồ Cảnh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thanh Phương Tr đăng ký kết hôn vào năm 2017 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 do Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/01/2017, nhưng chưa tổ chức đám cưới. Sau khi đăng ký kết hôn, ông ở Việt Nam được 2-3 tuần thì quay trở lại Hoa Kỳ. Trong thời gian ở Việt Nam thì bà Tr vẫn ở chung nhà với bố mẹ, còn ông thì ở nhà của anh ông. Trong thời gian ông quay về Hoa Kỳ thì ông và

bà Tr vẫn liên lạc thường xuyên và xảy ra mâu thuẫn mỗi lần bàn về việc tổ chức đám cưới nhưng đều bỏ qua. Năm 2018 ông về Việt Nam và dự định tháng 02/2019 sẽ tổ chức đám cưới thì giữa hai gia đình lại phát sinh mâu thuẫn trong việc tổ chức đám cưới, không thể hòa giải được. Do tình yêu của hai bên không đủ lớn nên dẫn đến tình cảm xa cách, hiện nay cả hai không còn quan tâm, liên lạc với nhau nữa. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn, nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thanh Phương Tr.

Về việc nuôi con: Không có.

Về chia tài sản: Không có.

Về nợ: Không có.

Tại bản tự khai ngày 29/7/2019, bị đơn - bà Trần Thanh Phương Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hồ Cảnh T quen biết nhau qua giới thiệu và tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 do Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/01/2017, nhưng chưa tổ chức đám cưới. Sau khi đăng ký kết hôn, ông T ở lại Việt Nam một thời gian ngắn rồi quay lại Hoa Kỳ. Trong suốt thời gian ở Hoa Kỳ, ông T vẫn thường xuyên liên lạc với bà và hai bên có tranh cãi về việc chuẩn bị đám cưới. Đến tháng 9/2018, mẹ của ông T muốn đứng ra kiểm soát đám cưới nên dẫn đến xảy ra mâu thuẫn giữa gia đình hai bên. Tháng 01/2019, ông T về Việt Nam nhưng không đến tìm gặp bà mà đi với một cô gái khác. Nay ông T yêu cầu ly hôn bà không đồng ý vì bà vẫn còn tình cảm với ông T.

Về việc nuôi con: Không có.

Về chia tài sản: Không có.

Về nợ: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hồ Cảnh T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Bà Trần Thanh Phương Tr trình bày: Ông T đã không còn liên lạc với bà nữa, nay bà nhận thấy tình cảm cũng không còn, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, nên bà đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Ông Nguyễn Hồ Cảnh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hồ Cảnh T:

- + Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Hồ Cảnh T đối với bà Trần Thanh Phương Tr.
- + Về việc nuôi con: Không có.
- + Về chia tài sản và nợ chung: Không có.
- + Về án phí: Ông Nguyễn Hồ Cảnh T phải chịu án phí 300.000 đồng theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Ngày 23/4/2019, ông Nguyễn Hồ Cảnh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Trần Thanh Phương Tr. Ông Nguyễn Hồ Cảnh T hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Hồ Cảnh T có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh T và bà Trần Thanh Phương Tr tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 do Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/01/2017, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông T và bà Tr đều thừa nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bàn bạc về việc tổ chức đám cưới, vợ chồng chưa chung sống với nhau. Ông T khai hiện nay hai bên không còn quan tâm, lo lắng cho nhau, ông đã cố gắng hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Bà Tr khai ông T không có thành ý để vợ chồng giải quyết mâu thuẫn, nay tình cảm cũng không còn, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, nên bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông T.

Xét thấy, ông T và bà Tr thực tế không chung sống với nhau kể từ khi đăng ký kết hôn. Sau khi đăng ký kết hôn, do bất đồng quan điểm trong việc tổ chức đám cưới dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được, cả hai cũng không liên lạc với nhau từ tháng 01/2019 đến nay. Do đó, có cơ sở xác định bà Tr và ông T đã không còn tình cảm với nhau, không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật

Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của ông T về việc xin ly hôn với bà Tr.

- Về việc nuôi con: Không có.
- Về chia tài sản: Không có.
- Về nợ: Không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hồ Cảnh T là nguyên đơn yêu cầu ly hôn, nên căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 ;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồ Cảnh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh T được ly hôn với bà Trần Thanh Phương Tr.
- Về việc nuôi con: Không có.
- Về chia tài sản: Không có.
- Về nợ: Không có.

2. Ông Nguyễn Hồ Cảnh T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Hồ Cảnh T đã nộp theo biên lai số AA/2018/0025664 ngày 10/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hồ Cảnh T đã nộp đủ án phí.

3. Bà Trần Thanh Phương Tr có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Hồ Cảnh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM ;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- UBND Quận 1, Tp. HCM;
- Các đường sự;
- Lưu hồ sơ (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình

